



CÔNG TY TNHH MTV THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ TP.HCM
VIMCERTS 169

Km 9+200, đường Lê Quang Đạo, xã Hóc Môn, TP.HCM
Tel : (028)38230.800 / 37133.074 - Fax : (028)38230.688
Website : thoatnuoc.com.vn

Số: UDC/2508/0051 Ngày: 20/8/2025 Trang: 1/3	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	BM02/ QTTN 7.8 Lần ban hành/soát xét: 06/00 Ngày ban hành: 17/4/2023
--	---------------------------------	--

1. Đơn vị gửi mẫu	Nhà máy Xử lý nước thải Bình Hưng Hòa. (Số 1 đường số 4, phường Bình Hưng Hoà, TP.HCM).
2. Tên mẫu	Mẫu nước thải tại trạm xử lý.
3. Số lượng mẫu lấy	10 mẫu
4. Mô tả mẫu	
NT1 (UDC/2508/0051-1)	Nước đen, hôi, có cặn, được đựng trong can nhựa 2 lít và chai thủy tinh 250mL.
NT2 (UDC/2508/0051-2)	Nước đục, có cặn nhỏ, được đựng trong can nhựa 2 lít và chai thủy tinh 250mL.
NT3 (UDC/2508/0051-3)	Nước đục, có cặn nhỏ, được đựng trong can nhựa 2 lít và chai thủy tinh 250mL.
NT4 (UDC/2508/0051-4)	Nước trong, được đựng trong can nhựa 2 lít và chai thủy tinh 250mL.
NT5 (UDC/2508/0051-5)	Nước trong, được đựng trong can nhựa 2 lít và chai thủy tinh 250mL.
NT6 (UDC/2508/0051-6)	Nước trong, được đựng trong can nhựa 2 lít và chai thủy tinh 250mL.
NT7 (UDC/2507/0043-7)	Nước trong, được đựng trong can nhựa 2 lít và chai thủy tinh 250mL.
NT8 (UDC/2508/0051-8)	Nước trong, được đựng trong can nhựa 2 lít và chai thủy tinh 250mL.
NT9 (UDC/2508/0051-9)	Nước trong, được đựng trong can nhựa 2 lít và chai thủy tinh 250mL.
NT10 (UDC/2508/0051-10)	Nước trong, được đựng trong can nhựa 2 lít và chai thủy tinh 250mL.
5. Điều kiện lấy mẫu	
- Vị trí lấy mẫu	Tại nhà máy xử lý nước thải Bình Hưng Hòa:
NT1 (UDC/2508/0051-1)	Lấy tại hố thu nước đầu vào Wet Well



CÔNG TY TNHH MTV THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ TP.HCM
VIMCERTS 169

Km 9+200, đường Lê Quang Đạo, xã Hóc Môn, TP.HCM
Tel : (028)38230.800 / 37133.074 - Fax : (028)38230.688
Website : thoatnuoc.com.vn

Số: UDC/2508/0051

Ngày: 20/8/2025

Trang: 2/3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

BM02/ QTTN 7.8

Lần ban hành/soát xét: 06/00

Ngày ban hành: 17/4/2023

NT2 (UDC/2508/0051-2)	Lấy tại hồ thu nước đầu ra của hồ sục khí A ₁
NT3 (UDC/2508/0051-3)	Lấy tại hồ thu nước đầu ra của hồ sục khí A ₂
NT4 (UDC/2508/0051-4)	Lấy tại hồ thu nước đầu ra của hồ lắng S ₁
NT5 (UDC/2508/0051-5)	Lấy tại hồ thu nước đầu ra của hồ hoàn lắng S ₂
NT6 (UDC/2508/0051-6)	Lấy tại hồ thu nước đầu ra của hồ hoàn thiện M ₁₁
NT7 (UDC/2507/0043-7)	Lấy tại hồ thu nước đầu ra của hồ hoàn thiện M ₂₁
NT8 (UDC/2508/0051- 8)	Lấy tại hồ thu nước đầu ra của hồ hoàn thiện M ₁₂
NT9 (UDC/2508/0051-9)	Lấy tại hồ thu nước đầu ra của hồ hoàn thiện M ₂₂
NT10 (UDC/2508/0051-10)	Lấy tại hồ thu đầu ra hồ hoàn thiện M ₁₃ , M ₂₃ (mẫu trộn)
- Điều kiện môi trường	Theo biên bản lấy mẫu hiện trường ngày 14/8/2025.
- Phương pháp lấy mẫu	Theo hướng dẫn kỹ thuật lấy, bảo quản, vận chuyển và thanh lý mẫu số HD K02-3.
6. Ngày lấy/nhận mẫu	14/8/2025.
7. Thời gian thử nghiệm	Từ 14/8/2025 đến 20/8/2025.
8. Thời gian lưu mẫu	05 ngày (Kể từ ngày trả kết quả thử nghiệm).
9. Kết quả thử nghiệm	:

Stt	Tên mẫu	Kết quả		
		Nhu cầu Oxy sinh hóa – BOD ₅ ^(*) (mg/L)	Tổng chất rắn lơ lửng – TSS ^(*) (mg/L)	Nhu cầu Oxy hóa học – COD ^(*) (mg/L)
1	NT1	79	134	243





CÔNG TY TNHH MTV THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ TP.HCM
VIMCERTS 169

Km 9+200, đường Lê Quang Đạo, xã Hóc Môn, TP.HCM
Tel : (028)38230.800 / 37133.074 - Fax : (028)38230.688
Website : thoatnuoc.com.vn

Số: UDC/2508/0051

Ngày: 20/8/2025

Trang: 3/3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

BM02/ QTTN 7.8

Lần ban hành/soát xét: 06/00

Ngày ban hành: 17/4/2023

Stt	Tên mẫu	Kết quả		
		Nhu cầu Oxy sinh hóa – BOD ₅ ^(*) (mg/L)	Tổng chất rắn lơ lửng – TSS ^(*) (mg/L)	Nhu cầu Oxy hóa học – COD ^(*) (mg/L)
2	NT2	19	-	69
3	NT3	7	-	47
4	NT4	5	25	42
5	NT5	4	24	42
6	NT6	5	-	37
7	NT7	5	-	37
8	NT8	5	-	39
9	NT9	6	-	37
10	NT10	5	21	34
Phương pháp thử nghiệm		TCVN 6001-1:2021	SMEWW 2540D:2023	SMEWW 5220C:2023
QCVN 14:2008/BTNMT- Cột B C _{max} =C _x K)		50	100	-

Ghi chú:

- Kết quả có giá trị trên mẫu thử/ kết quả có giá trị tại thời điểm đo đạc.
- ^(*) Chỉ tiêu được VIMCERTS công nhận;
- Kết quả phân tích được so sánh theo QCVN 14:2008, cột B với công thức tính nồng độ tối đa cho phép $C_{max} = C_x K$ với:
 - C: nồng độ các thông số ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong QCVN 14:2008;
 - K=1: là hệ số ứng với khu dân cư có quy mô lớn hơn 50 căn hộ.

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

Trần Kim Sơn

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Thọ Đắc

